

I. 定年退職年齢を規定する政令 No.135/2020/ND-CP

2020年11月18日、政府は労働法第169条に定められた被雇用者の定年退職年齢の詳細を規定する政令 No.135/2020/ND-CPを公布した。

その概要は以下の通りである。

1. 定年退職する時点は、定年退職年齢に達した月の最終日が終了した時点である。定年退職年齢に達したが、引き続き勤務する場合、定年退職する時点は労働契約の終了時点になる。
2. 通常の労働条件下での被雇用者の定年退職年齢を、次の表の通りに段階的に引き上げる。

I. Nghị định số 135/2020/NĐ-CP quy định về tuổi nghỉ hưu

Ngày 18/11/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 135/2020/NĐ-CP quy định chi tiết Điều 169 của Bộ luật Lao động về tuổi nghỉ hưu đối với người lao động.

Theo đó, có một số nội dung đáng chú ý như sau:

1. Thời điểm nghỉ hưu là kết thúc ngày cuối cùng của tháng đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định. Trường hợp người lao động tiếp tục làm việc sau khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định thì thời điểm nghỉ hưu là thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động.
2. Lộ trình điều chỉnh tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường được thực hiện theo bảng dưới đây:

Lao động nam 男性		Lao động nữ 女性	
Năm nghỉ hưu 定年退職時	Tuổi nghỉ hưu 定年退職年齢	Năm nghỉ hưu 定年退職時	Tuổi nghỉ hưu 定年退職年齢
2021年	60 tuổi 3 tháng 60歳3ヵ月	2021年	55 tuổi 4 tháng 55歳4ヵ月
2022年	60 tuổi 6 tháng 60歳6ヵ月	2022年	55 tuổi 8 tháng 55歳8ヵ月
2023年	60 tuổi 9 tháng 60歳9ヵ月	2023年	56 tuổi 56歳
2024年	61 tuổi 61歳	2024年	56 tuổi 4 tháng 56歳4ヵ月
2025年	61 tuổi 3 tháng 61歳3ヵ月	2025年	56 tuổi 8 tháng 56歳8ヵ月
2026年	61 tuổi 6 tháng 62歳6ヵ月	2026年	57 tuổi 57歳
2027年	61 tuổi 9 tháng 61歳9ヵ月	2027年	57 tuổi 4 tháng 57歳4ヵ月
Từ năm 2028 trở đi 2028年以降	62 tuổi 62歳	2028年	57 tuổi 8 tháng 57歳8ヵ月
		2029年	58 tuổi 58歳
		2030年	58 tuổi 4 tháng 58歳4ヵ月
		2031年	58 tuổi 8 tháng 58歳8ヵ月
		2032年	59 tuổi 59歳
		2033年	59 tuổi 4 tháng 59歳4ヵ月
		2034年	59 tuổi 8 tháng 59歳8ヵ月
		Từ năm 2035 trở đi 2035年以降	60 tuổi 60歳

HA NOI HEAD OFFICE

8F, Vinafor Building, 127 Lo Duc, Hai Ba Trung, Hanoi

Tel: +(84)24 - 39 765 761
Fax: +(84)24 - 39 765 762

YOKOHAMA BRANCH

6F, Yokohama World Porters, 2-2-1 Shinko Nakaku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan

Tel: +(81)45 - 222 - 2052 (ext.5673)

DANANG OFFICE

Zone G, 5F, Danang Software Park, 02 Quang Trung, Hai Chau Dist., Danang

Tel: +(84)236 - 3 898 325
Fax: +(84)236 - 3 898 326

HO CHI MINH OFFICE

I-share Business Center, 8F, Loyal Building, 151 Vo Thi Sau, ward 6, Dist 3, Ho Chi Minh City

Tel: +(84)28 - 71 088 468

3. 次の場合、被雇用者は通常の労働条件下での定年退職年齢より最長 5 年前倒しでの早期定年退職を迎えられる。
 - a. 重労働・有害・危険な業務または特に重労働・有害・危険な業務に満 15 年以上従事した場合。
 - b. 経済・社会の状況が非常に困難な地域で満 15 年以上勤務した場合。
 - c. 労働能力を 61%以上喪失している場合。
 - d. 上記 a 項に規定される業務に従事した期間および b 項に規定される地域で勤務した期間が合計満 15 年以上である場合。
4. 被雇用者は、通常の労働条件下での定年退職時点以降も引き続き勤務する場合、雇用者との合意で、定年退職年齢を更に引き上げることができる。
5. 生年月日に応ずる、通常の労働条件下での定年退職年齢および定年退職の最低年齢に関する詳細は付録に表示される。
6. 本政令は 2021 年 1 月 1 日より施行される。
3. Người lao động thuộc các trường hợp dưới đây có thể nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn nhưng không quá 05 tuổi so với tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường.
 - a. Có từ đủ 15 năm trở lên làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.
 - b. Có từ đủ 15 năm trở lên làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
 - c. Bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên.
 - d. Có tổng thời gian làm nghề, công việc quy định tại điểm a và thời gian làm việc ở vùng quy định tại điểm b từ đủ 15 năm trở lên.
4. Người lao động có thể nghỉ hưu ở tuổi cao hơn khi thỏa thuận với người sử dụng lao động tiếp tục làm việc sau tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường.
5. Lộ trình tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường và tuổi nghỉ hưu thấp nhất gắn với tháng, năm sinh tương ứng được thể hiện cụ thể trong phụ lục của Nghị định này.
6. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.

II. 2021 年のテト・建国記念日休暇に関する公文書 No.9895/VPCP-KGVX

2020 年 11 月 26 日、政府は、2021 年のテトと建国記念日の休暇のスケジュールに関する公文書を公布した。

その詳細は以下の通りである。

II. Công văn số 9895/VPCP-KGVX về việc nghỉ Tết Âm lịch và Quốc khánh năm 2021 của người lao động

Ngày 26/11/2020, Văn phòng Chính phủ đã ban hành Công văn về lịch nghỉ Tết Âm lịch 2021, lịch nghỉ lễ Quốc khánh 2021 của người lao động.

Chi tiết lịch nghỉ như sau:

Ngày lễ, Tết 祝日	Số ngày nghỉ 休暇日数	Lịch nghỉ 休暇スケジュール
Tết Âm lịch テト	07 7 日	Từ ngày 10 tháng 02 năm 2021 đến hết ngày 16 tháng 02 năm 2021 2021 年 2 月 10 日 (水) から 2021 年 2 月 16 日 (火) まで
Lễ Quốc khánh 建国記念日	04 4 日	Từ ngày 02 tháng 09 năm 2021 đến hết ngày 05 tháng 09 năm 2021 2021 年 9 月 2 日 (木) から 2021 年 9 月 5 日 (日) まで

なお、完全土日休みでない企業は、自身の計画に基づく合理的な休暇スケジュールを設定する。

Doanh nghiệp không thực hiện nghỉ cố định thứ 7, Chủ nhật hằng tuần, sẽ căn cứ vào kế hoạch cụ thể của doanh nghiệp để bố trí lịch nghỉ cho phù hợp.

HA NOI HEAD OFFICE

8F, Vinafor Building, 127 Lo Duc, Hai Ba Trung, Hanoi

Tel: +(84)24 – 39 765 761
Fax: +(84)24 – 39 765 762

YOKOHAMA BRANCH

6F, Yokohama World Porters, 2-2-1 Shinko Nakaku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan

Tel: +(81)45 – 222 - 2052 (ext.5673)

DANANG OFFICE

Zone G, 5F, Danang Software Park, 02 Quang Trung, Hai Chau Dist., Danang

Tel: +(84)236 – 3 898 325
Fax: +(84)236 – 3 898 326

HO CHI MINH OFFICE

I-share Business Center, 8F, Loyal Building, 151 Vo Thi Sau, ward 6, Dist 3, Ho Chi Minh City

Tel: +(84)28 - 71 088 468



**III. 国会より公布された 2021 年度の国家予算に関する
2020 年 11 月 12 日付け決議 No.128/2020/QH14 での
一般最低賃金の規定について**

2021 年に、一般最低賃金の引き上げを実施しない。

それに従い、一般最低賃金は現行のまま、
1,490,000 ドン/月を維持する。

**III. Ngày 12/11/2020, Quốc hội đã ban hành Nghị
quyết số 128/2020/QH14 về dự toán ngân sách
nhà nước năm 2021, trong đó có nội dung đáng
chú ý về mức lương cơ sở**

Trong năm 2021, chưa thực hiện điều chỉnh mức
lương cơ sở. Theo đó:

Vẫn áp dụng mức lương cơ sở hiện hành là
1.490.000 đồng/ tháng.

以上

HA NOI HEAD OFFICE

8F, Vinafor Building, 127 Lo Duc,
Hai Ba Trung, Hanoi

Tel: +(84)24 – 39 765 761
Fax: +(84)24 – 39 765 762

YOKOHAMA BRANCH

6F, Yokohama World Porters, 2-2-1 Shinko
Nakaku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan

Tel: +(81)45 – 222 - 2052 (ext.5673)

DANANG OFFICE

Zone G, 5F, Danang Software Park, 02
Quang Trung, Hai Chau Dist., Danang

Tel: +(84)236 – 3 898 325
Fax: +(84)236 – 3 898 326

HO CHI MINH OFFICE

I-share Business Center, 8F, Loyal
Building, 151 Vo Thi Sau, ward 6, Dist
3, Ho Chi Minh City

Tel: +(84)28 - 71 088 468